

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 305/2024/HS-ST

Ngày: 19-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Thiều Thị Phi Loan

- Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 294/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm 300/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc D, sinh năm: 1994 tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở trọ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy L; có 02 con sinh năm 2018 và sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ từ ngày 13/3/2024 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:**

1. Anh Danh T1, sinh năm: 1978 (đã chết);

2. Chị Thị T2, sinh năm: 1984 (đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Anh Danh H, sinh năm: 2004, cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn dân sự:** Ông Đỗ Quang N, sinh năm: 1979; cư trú tại: Tổ E, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc D có giấy phép lái xe ô tô hạng C (Có giá trị từ ngày 19/4/2019 đến ngày 19/4/2024), hành nghề lái xe ô tô tải biển số 60H-042.77 cho ông Đỗ Quang N – sinh năm 1979, ngụ tại tổ E, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (là chủ sở hữu, thuê D lái xe theo thoả thuận miệng).

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 13/3/2024, D điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-042.77 lưu thông trên đường Q theo hướng vòng xoay T đi cầu Sập. Khi đến km 1865+930 thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, D điều khiển xe lưu thông trên cầu vượt AMATA ở làn đường sát giải phân cách giữa cầu và chạy liền sát phía sau 01 (một) xe ô tô đầu kéo chở C sơn màu xanh dương chạy cùng chiều phía trước (Cách khoảng từ 03m đến 05m). Khi đến khu vực đầu dốc cầu, D thấy xe ô tô chở C đi liền phía trước di chuyển chậm nên D mở đèn xi nhan bên phải, tăng ga cho xe chạy nhanh thêm và điều khiển xe chuyển hướng gấp sang làn đường bên phải để vượt xe ô tô chở C nêu trên mà không quan sát tình hình phương tiện lưu thông trên làn đường bên phải. Do D điều khiển xe chuyển làn và vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi đầu xe ô tô do D điều khiển vừa chuyển sang làn đường bên phải thì D phát hiện xe mô tô biển số 68G1-505.20 do anh Danh T1 – sinh năm 1978 điều khiển chở chị Thị T2 – sinh năm 1984 (cùng ngụ tại ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang) ngồi sau đang lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường bên phải, cách thành cầu bên phải khoảng hơn 01 mét. D liền bóp còi xe và điều khiển xe về bên trái để né tránh và vượt bên trái xe mô tô của anh T1 nhưng không kịp xử lý an toàn, đã để tấm ốp kim loại phía trên bậc lên xuống của cabin bên phải xe ô tô 60H-042.77 va chạm vào người anh T1 và chị T2 làm cho xe mô tô của anh T1 loạng choạng rồi chị T2, anh T1 và xe mô tô té ngã xuống đường, gây tai nạn. Hậu quả, anh T1 và chị T2 chết tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Khắc D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định được các dấu vết vụ tai nạn như sau: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường C, trải nhựa thẳng, lưu thông hai chiều, có dải phân cách bê tông ở giữa; đường dốc lên theo hướng từ vòng xoay T đi hướng cầu S; H1 đi từ vòng xoay T đi hướng cầu S có hai làn đường, mỗi làn rộng 03m40. Đầu cầu vượt có biển báo “Cho phép xe mô tô được phép lên cầu”. Thứ tự các vị trí trên hiện trường được mô tả như sau (Tất cả các dấu vết được đo vào mép lề đường bên phải theo chiều đường vòng xoay T đi cầu Sập, viết tắt là mép lề phải và lấy trụ đèn chiếu sáng số 20 ở trên thành cầu bên phải làm điểm mốc):

- Nạn nhân Tha tử vong tư thế nằm ngửa trên đường, đầu hướng lề phải, chân hướng dải phân cách; đỉnh đầu nạn nhân cách mép lề phải 01m10 và cách trụ đèn chiếu sáng số 20 là 03m70 về hướng đi cầu Sập.

- Nạn nhân T1 tử vong tư thế nằm nghiêng bên trái trên đường, đầu hướng dải phân cách, chân hướng lề phải; đỉnh đầu nạn nhân cách mép lề phải 01m45 và cách đầu nạn nhân Tha là 05m75 về hướng đi cầu Sập.

- Vết cày tróc mặt đường của xe mô tô biển số 68G1-505.20 dài từ đầu vết cày đến gác chân trước là 02m30, đầu vết cày cách mép lề phải là 01m20 và cách đầu nạn nhân Tha là 03m40 về hướng đi cầu Sập.

- Xe mô tô biển số 68G1-505.20 ngã nghiêng bên trái trên đường dọc theo thành cầu vượt, đầu xe hướng đi cầu Sập. Trục bánh sau xe cách mép lề phải là 00m10 và cách đầu nạn nhân T1 là 01m65, trục trước ngay mép lề phải.

- Sau tai nạn xe ô tô tải biển số 60H-042.77 dừng trên đường; Đầu xe hướng đi cầu Sập, đuôi xe hướng đi vòng xoay T. T3 bánh trước bên phải cách mép lề phải là 00m60, tâm bánh sau cùng bên phải cách mép lề phải là 00m55 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 68G1-505.20 là 13m10 về hướng cầu S.

* Kết luận giám định dấu vết va chạm số 530/KL-KTHS ngày 20/3/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Bên phải xe ô tô tải biển số: 60H-042.77 (dấu vết trượt, mất cao su màu đen tại má ngoài lốp phải trục 1, chiều từ mặt lốp vào tâm lốp, ngược chiều quay tiến của bánh xe; dấu vết trượt, mất cao su màu đen tại má ngoài lốp phải trục 3, có chiều từ mặt lăn vào tâm lốp) phù hợp va chạm với phía sau bên phải xe mô tô biển số: 68G1-505.20 (dấu vết trượt, nứt vỡ, biến dạng tại các chi tiết phía sau bên phải: về chắn bùn, ống xả, vành bánh sau, ốp sườn, khung sườn phía sau cong vênh và dính chất màu đen, thanh inox bảo vệ cụm đèn tín hiệu sau bên phải cong vênh và dính chất màu đen, về chắn bùn sau, cụm đèn tín hiệu phía sau, ốp đèn tín hiệu phải nứt vỡ và dính chất màu đen) có cùng chiều từ phải qua trái. Khi hai xe cùng chiều lưu thông và xe mô tô đã ngã.

- Dấu vết trượt, mất bụi tại tâm ốp kim loại, phía trên bậc lên xuống cửa cabin bên phải; có chiều từ trước ra sau, phải qua trái; phù hợp va chạm vật tày (dạng mềm).

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, xác định:

+ Lốp phải trục 1 của xe ô tô tải biển số: 60H-042.77 và ống xả cùng vành bánh sau bên phải của xe mô tô biển số: 68G1-505.20 là điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số: 60H-042.77 với xe mô tô biển số: 68G1-505.20 tại làn đường bên phải theo hướng từ vòng xoay T về cầu S.

(Bút lục số: 97-104)

Kết luận giám định tử thi số 522A/KL-KTHS ngày 19/3/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của anh Danh T1 là chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, dập rách phổi, xuất huyết nội.

(Bút lục số: 80)

Kết luận giám định tử thi số 522B/KL-KTHS ngày 19/3/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của chị Thị T2 là đa chấn thương: Gãy xương sườn, gãy xương ức, gãy xương đòn, gãy xương cột sống, rách phổi, vỡ tim.

Vật chứng:

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 700182001050 của bị can Nguyễn Khắc D.

(Bút lục số: 47)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 60H-042.77 cùng Giấy chứng nhận kiểm định xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Đỗ Quang N.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 68G1-505.20 của anh Danh T1 (Trả cho anh D1 H, con trai anh T1).

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Nguyễn Khắc D và anh Đỗ Quang N đã bồi thường cho gia đình anh Danh T1, chị Thị T2 số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Gia đình anh Danh T1, chị Thị T2 đã bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D.

Tại bản Cáo trạng số 304/CT-VKSBH ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại và bị đơn dân sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự. Do đó, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Khắc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 13/3/2024, tại km 1865+930 đường Q (Hướng vòng xoay T đi cầu Sập, thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Khắc D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-042.77 có hành vi thiếu chú ý quan sát, vượt xe sai quy định không đảm bảo an toàn đã để tấm ôp kim loại phía trên bậc lên xuống của cabin bên phải xe ô tô D điều khiển va chạm vào người anh T1 và chị T2 làm cho xe mô tô anh T1 điều khiển loạng choạng rồi chị T2, anh T1 và xe mô tô té ngã xuống đường, gây tai nạn. Hậu quả, anh T1 và chị T2 chết tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, làm chết 02 (hai) người. Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn khắc D2 đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi (bổ sung 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 304/CT-VKSBH ngày 22/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. bị cáo thiếu chú ý quan sát, vượt xe sai quy định không đảm bảo an toàn nên dễ xảy ra tai nạn, gây nguy hiểm và xâm phạm đến tính mạng của bị hại.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo đầu thú, có nhân thân tốt, tại phiên tòa, gia đình bị cáo có cung cấp giấy xác nhận của địa phương ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn P là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Nguyễn Khắc D và anh Đỗ Quang N đã bồi thường cho gia đình anh Danh T1, chị Thị T2 số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Gia đình anh Danh T1, chị Thị T2 đã bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 700182001050 của bị cáo Nguyễn Khắc D do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 60H-042.77 cùng Giấy chứng nhận kiểm định xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Đỗ Quang N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Nhất là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 68G1-505.20 của anh Danh T1, trả cho anh D1 H, con trai anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 700182001050 của bị cáo Nguyễn Khắc D, do không còn giá trị sử dụng. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 5452/QĐ-VKSBH ngày 22/5/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; bị đơn dân sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an Tp. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt